

Số: 60/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc thành lập, cơ chế tổ chức, hoạt động, quản lý Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội
(thực hiện điểm c khoản 2 Điều 18 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 259/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định việc thành lập, cơ chế tổ chức, hoạt động, quản lý Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 57/BC-BKHCNMT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Hội đồng nhân dân Thành phố; các Văn bản, Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến số 264/BC-UBND và số 2769/UBND-TH ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định việc thành lập, cơ chế tổ chức, hoạt động, quản lý Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc thành lập Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quỹ); địa vị pháp lý, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, quản lý tài chính, quản trị rủi ro, công khai thông tin, kiểm tra, giám sát Quỹ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, tổ chức, vận hành, kiểm tra, giám sát Quỹ.

2. Tổ chức, cá nhân được Quỹ ký hợp đồng tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ; tổ chức, cá nhân phối hợp đồng tài trợ, đồng đặt hàng hoặc tham gia nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, hoạt động do Quỹ ký hợp đồng tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp có quỹ phát triển khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính hợp pháp đóng góp vào Quỹ; tổ chức, cá nhân có khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, viện trợ, hiến, tặng hợp pháp cho Quỹ; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Địa vị pháp lý của Quỹ

1. Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập; là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận; thực hiện tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để triển khai các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Thành phố tài trợ, đặt hàng triển khai hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có ngân sách hoạt động, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Quỹ

Quỹ được thành lập nhằm quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Thành phố chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Thành phố tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ, đồng thời là công cụ tài chính để huy động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hợp pháp để góp phần thúc đẩy phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực trung tâm của mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tập trung giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của Thành phố; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chất lượng cao; nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, mức độ tự chủ của nền kinh tế Thủ đô, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện mục tiêu tăng trưởng của Thành phố.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận; bảo đảm đúng mục tiêu, phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; phù hợp với định hướng, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ phải đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm; không hỗ trợ trùng lặp từ nguồn ngân sách nhà nước cho cùng một nội dung, nhiệm vụ, hạng mục chi. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện, tài trợ, viện trợ, hiến, tặng phải bảo đảm công khai, minh bạch, không tạo

lợi ích trái quy định của pháp luật cho bên đóng góp trong quá trình xét chọn, thẩm định, tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ nhiệm vụ.

3. Quỹ thực hiện cơ chế chấp nhận rủi ro có kiểm soát trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; bảo đảm phân định rõ trách nhiệm; phòng, chống xung đột lợi ích, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quá trình tổ chức hoạt động.

4. Hoạt động của Quỹ được thực hiện trên nền tảng số, cơ sở dữ liệu và công cụ quản lý phù hợp; bảo đảm công khai thông tin, kiểm tra, giám sát, kiểm toán và trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

5. Quỹ không làm thay nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC CỦA QUỸ

Điều 6. Chức năng của Quỹ

1. Triển khai tài trợ, đặt hàng thực hiện chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ lãi suất vay để phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo; bảo vệ, quản lý, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ thử nghiệm có kiểm soát; hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh và các hỗ trợ khác theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Thực hiện chức năng khác theo quy định hoặc theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Quỹ được quy định tại Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức thực hiện ký và quản lý hợp đồng tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ lãi suất vay, đồng tài trợ, đồng đặt hàng và các phương thức hỗ trợ hợp pháp khác đối với chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ, hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng đúng mục tiêu, đúng mục đích, hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản và nguồn lực hợp pháp của Quỹ; xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính, nhu cầu kinh phí hằng năm, phương án huy động, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp; làm đầu mối tiếp nhận, quản lý, thanh

toán, quyết toán, theo dõi, đánh giá kinh phí hỗ trợ để triển khai các chính sách của Thành phố về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, tổ chức quốc tế; thuê chuyên gia, tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp để tư vấn, hỗ trợ hoạt động của Quỹ.

4. Thực hiện quản trị rủi ro, chấp nhận rủi ro có kiểm soát trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện công khai thông tin, chế độ báo cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền.

5. Thực hiện chính sách ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp đã đóng góp vào Quỹ theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố; bảo đảm ưu tiên nhưng không làm phát sinh lợi ích trái pháp luật, không làm thay đổi nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, khách quan trong thẩm định, xét chọn, quyết định hỗ trợ.

6. Phối hợp, liên kết dòng vốn, đồng tài trợ, đồng đặt hàng, nhận ủy thác hoặc ủy thác một phần nguồn lực với Quỹ Đầu tư mạo hiểm của Thành phố và các quỹ, chương trình, cơ chế tài chính hợp pháp khác để hình thành chuỗi hỗ trợ tài chính khép kín cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; việc phối hợp, liên kết, ủy thác thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm không phân tán nguồn lực, không hỗ trợ trùng lặp.

7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ bao gồm Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ và Ban Kiểm soát Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Thành phần Hội đồng quản lý Quỹ bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Cơ quan điều hành Quỹ và một số cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc Thành phố; các nhà khoa học, doanh nghiệp, chuyên gia có uy tín, am hiểu lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tài chính. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định;

b) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính của Quỹ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và các vấn đề quan trọng khác; giám sát, kiểm tra hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ;

c) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Hội đồng quản lý Quỹ, có trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng quản lý Quỹ: chiến lược, kế hoạch, định hướng ưu tiên, đề xuất danh mục nhiệm vụ đặt hàng, tài trợ, hỗ trợ; hướng dẫn chuyên môn, kết nối dữ liệu, tổng hợp, báo cáo, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ, kiểm tra, giám sát theo quy định.

3. Cơ quan điều hành Quỹ:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao cơ quan, đơn vị hiện có trong hệ thống tổ chức của mình hoặc doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân Thành phố nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để thực hiện nhiệm vụ điều hành Quỹ (sau đây gọi tắt là là tổ chức được giao điều hành Quỹ);

b) Tổ chức được giao điều hành Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

(1) Có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng theo quy định;

(2) Có năng lực quản trị, nhân sự và hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vận hành Quỹ;

(3) Có hệ thống kiểm soát nội bộ.

c) Cơ quan điều hành Quỹ chịu sự quản lý, giám sát trực tiếp của Hội đồng quản lý Quỹ; kiểm soát của Ban Kiểm soát Quỹ; quản lý nhà nước, hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có thẩm quyền;

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều hành Quỹ:

(1) Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chiến lược, kế hoạch do Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt;

(2) Trực tiếp quản lý, vận hành nguồn tài chính, tài sản của Quỹ; thực hiện các nghiệp vụ giải ngân, thanh toán, quyết toán kinh phí tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ theo đúng hợp đồng và quy định của pháp luật;

(3) Tổ chức thực hiện hậu kiểm, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và quản trị rủi ro tài chính của Quỹ;

(4) Chỉ đạo, điều phối và giám sát toàn diện hoạt động của Văn phòng Quỹ; quyết định việc thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật phục vụ hoạt động của Quỹ;

(5) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo, giải trình trước Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình hoạt động, quản lý tài chính của Quỹ.

đ) Giám đốc Quỹ:

(1) Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật trong các hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động Giám đốc Quỹ trên cơ sở đề xuất của tổ chức được giao điều hành Quỹ và thẩm định của Sở Nội vụ;

(2) Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau: Tổ chức điều hành toàn diện các hoạt động của Quỹ theo Nghị quyết này, Điều lệ Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động điều hành Quỹ; phối hợp, báo cáo và giải trình với Sở Khoa học và Công nghệ về nội dung chuyên môn, định hướng nhiệm vụ và hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Quỹ và quy định chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Quỹ sau khi được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu Văn phòng Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ điều hành thường xuyên theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

e) Văn phòng Quỹ:

(1) Văn phòng Quỹ là bộ phận chuyên trách trực thuộc Cơ quan điều hành Quỹ, do cơ quan điều hành Quỹ thành lập, có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ thực hiện các công việc điều hành thường xuyên của Quỹ;

(2) Cơ cấu nhân sự của Văn phòng Quỹ bao gồm Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng và các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng nhân sự chuyên trách của Văn phòng Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định trên cơ sở phê duyệt của Hội đồng quản lý Quỹ, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

4. Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Ban Kiểm soát Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, có Trưởng ban và các thành viên, trong đó có đại diện Sở Tài chính, Thanh tra Thành phố và chuyên gia độc lập. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ không là nhân sự thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ không là nhân sự thuộc Cơ quan điều hành Quỹ, không là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của: thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Cơ quan điều hành Quỹ, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán của Quỹ;

b) Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Quỹ, quy chế tài chính, quy trình nghiệp vụ, cơ chế phòng ngừa xung đột lợi ích và chế độ công khai, báo cáo. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có quyền báo cáo trực tiếp Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, thất thoát, lãng phí, sử dụng kinh phí không đúng mục đích, có dấu hiệu xung đột lợi ích hoặc phát hiện rủi ro vượt thẩm quyền xử lý của Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

5. Cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ và Ban Kiểm soát Quỹ được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ.

6. Việc sử dụng con dấu, tài khoản của Quỹ thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ Quỹ và Quy chế nội bộ của Quỹ.

Điều 9. Hội đồng tư vấn, chuyên gia tư vấn và dịch vụ hỗ trợ hoạt động của Quỹ

1. Quỹ được thành lập hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, mời nhóm chuyên gia để tư vấn thẩm định hồ sơ, đánh giá, nghiệm thu, đánh giá hiệu quả, tác động của chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ, hoạt động do Quỹ ký hợp đồng đặt hàng, tài trợ, hỗ trợ.

2. Quỹ được thuê tổ chức, cá nhân có chức năng, năng lực, kinh nghiệm phù hợp để cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật, tư vấn, kiểm toán, công nghệ số, truyền thông, công khai thông tin và các dịch vụ cần thiết khác hỗ trợ quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ được quyết định việc ủy thác nguồn vốn Quỹ cho một ngân hàng thương mại nhà nước quản lý.

4. Tổ chức, cá nhân được thuê không thay thế Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc quyết định chủ trương, điều kiện, đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ.

5. Chế độ hoạt động của hội đồng tư vấn, chuyên gia tư vấn thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Điều lệ Quỹ và Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

Điều 10. Nguồn tài chính của Quỹ

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện nhiệm vụ của Quỹ.

2. Nguồn đóng góp tự nguyện, tài trợ, viện trợ, hiến, tặng hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính này thực hiện theo quy định của pháp luật, thỏa thuận với bên đóng góp, tài trợ, viện trợ, hiến, tặng, Điều lệ Quỹ và quy chế quản lý tài chính của Quỹ.

3. Nguồn thu từ hoạt động hợp pháp của Quỹ, lãi tiền gửi, thu hồi kinh phí, hoàn trả, bồi hoàn, xử lý vi phạm hợp đồng, thỏa thuận và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ được tiếp nhận phần phân chia lợi nhuận, tiền chuyên giao, tiền khai thác quyền sở hữu trí tuệ, phần hoàn trả, phần thu hồi hoặc khoản thu hợp pháp khác từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sản phẩm, công nghệ, tài sản trí tuệ hình thành từ chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ, hoạt động do Quỹ ký hợp đồng tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ theo quy định của pháp luật, quyết định phê duyệt, hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký để bổ sung nguồn lực, tạo nguồn tài chính cho Quỹ.

Điều 11. Nội dung chi, phương thức hỗ trợ và quản lý tài chính của Quỹ

1. Nội dung chi của Quỹ thực hiện theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Thủ đô và pháp luật có liên quan. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, hội đồng tư vấn, chuyên gia tư vấn; chi phí thuê kiểm toán độc lập, dịch vụ công nghệ số, dịch vụ chuyên môn và chi phí cần thiết khác phục vụ hoạt động của Quỹ được bố trí trong dự toán kinh phí của Quỹ hoặc nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định.

2. Quỹ thực hiện ký hợp đồng tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ lãi suất vay, đồng tài trợ, đồng đặt hàng và các phương thức hỗ trợ hợp pháp khác. Quỹ không thực hiện ký hợp đồng tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ đối với tổ chức được giao điều hành Quỹ. Việc triển khai tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ đối với các cổ đông, tổ chức góp vốn vào tổ chức được giao điều hành Quỹ và các doanh nghiệp được tổ chức được giao điều hành Quỹ góp vốn phải thực hiện qua thẩm định độc lập, người có lợi ích liên quan không tham gia thẩm định, xét chọn, biểu quyết, phê duyệt.

Tổ chức được giao điều hành Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ và Sở Khoa học và Công nghệ về danh mục tổ chức, doanh nghiệp có liên quan về sở hữu, đầu tư, quản trị.

3. Việc cấp kinh phí được thực hiện theo quyết định, hợp đồng hoặc thỏa thuận; gắn với mục tiêu, tiến độ, sản phẩm đầu ra, hiệu quả, tác động và mức độ rủi ro của nhiệm vụ.

4. Quỹ áp dụng chế độ tài chính, kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; kinh phí của Quỹ được theo dõi, hạch toán, thanh toán, quyết toán độc lập với kinh phí hoạt động của tổ chức được giao điều hành Quỹ.

5. Tổng dự toán chi quản lý Quỹ và chi hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Quỹ không vượt quá 5% dự toán kinh phí cho thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà nước đặt hàng, tài trợ chuyển tiếp và dự kiến mở mới hằng năm chi qua Quỹ, trong đó kinh phí chi quản lý của Quỹ không vượt quá 2%.

6. Điều kiện, tiêu chí, hồ sơ, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ, cơ chế hỗ trợ lãi suất vay, đồng tài trợ, đồng đặt hàng, giải ngân, tạm ứng, thanh toán, quyết toán, thu hồi kinh phí, đánh giá hiệu quả, phân loại và xử lý rủi ro đối với từng phương thức hỗ trợ của Quỹ được thực hiện theo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Thủ đô, Luật Ngân sách nhà nước và các pháp luật có liên quan.

Điều 12. Quản trị rủi ro và xử lý rủi ro trong hoạt động của Quỹ

1. Quỹ thực hiện theo nguyên tắc chấp nhận rủi ro có kiểm soát, phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Hợp đồng tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ lãi suất vay, đồng tài trợ, đồng đặt hàng và các phương thức hỗ trợ khác của Quỹ phải được xác định, phân loại, đánh giá, theo dõi rủi ro phù hợp với mục tiêu, tính chất, quy mô, mức

độ phức tạp, khả năng ứng dụng, thương mại hóa, khả năng thu hồi kinh phí và mức độ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ, hoạt động do Quỹ ký hợp đồng tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ không đạt kết quả dự kiến do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng hoặc do rủi ro khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được xác định, quá trình tổ chức triển khai đã được thực hiện đúng mục đích, đúng quy trình, công khai, minh bạch thì áp dụng quy định về chấp nhận rủi ro theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Trường hợp rủi ro, thiệt hại phát sinh do lỗi chủ quan, sử dụng kinh phí sai mục đích, báo cáo không trung thực, vi phạm hợp đồng, vi phạm quy định về tài chính, kế toán, đấu thầu, sở hữu trí tuệ, đạo đức nghiên cứu, an toàn, bảo mật hoặc quy định pháp luật khác thì tổ chức, cá nhân có liên quan phải hoàn trả, bồi thường và chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Việc đánh giá, nghiệm thu, điều chỉnh, tạm dừng, chấm dứt nhiệm vụ, thanh toán, quyết toán, thu hồi hoặc không thu hồi kinh phí khi phát sinh rủi ro được thực hiện trên cơ sở mức độ hoàn thành, kết quả đầu ra, nguyên nhân phát sinh rủi ro, mức độ tuân thủ của tổ chức, cá nhân thực hiện và kết luận của hội đồng tư vấn, chuyên gia độc lập, cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

6. Tiêu chí phân loại rủi ro, hồ sơ chứng minh rủi ro khách quan, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, xử lý rủi ro và các nội dung cần thiết khác được quy định tại Điều lệ Quỹ.

7. Quỹ thực hiện tạm dừng hỗ trợ, chấm dứt hỗ trợ, tiếp tục hỗ trợ có điều kiện, thu hồi toàn bộ hoặc thu hồi một phần kinh phí theo các nguyên tắc sau:

a) Thu hồi toàn bộ đối với trường hợp gian lận hồ sơ, sử dụng kinh phí sai mục đích, không triển khai nhiệm vụ, cố ý báo cáo sai sự thật, chuyên nhượng trái phép kết quả được hỗ trợ hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ đã cam kết;

b) Thu hồi một phần đối với trường hợp không đạt cam kết do lỗi chủ quan nhưng đã thực hiện một phần nội dung được phê duyệt, có sản phẩm, kết quả hoặc chi phí hợp lệ được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;

c) Tạm dừng hoặc chấm dứt hỗ trợ khi nhiệm vụ không còn khả năng tiếp tục, có dấu hiệu vi phạm, phát sinh xung đột lợi ích hoặc rủi ro vượt ngưỡng cho phép;

d) Tiếp tục hỗ trợ có điều kiện hoặc không thu hồi kinh phí đối với trường hợp rủi ro khách quan đã được xác định, quản trị, báo cáo kịp thời, tổ chức thực hiện đúng mục đích, đúng quy trình, công khai, minh bạch và được hội đồng tư vấn, chuyên gia độc lập hoặc cơ quan có thẩm quyền đánh giá, xác nhận.

Điều 13. Công khai thông tin, kiểm tra, giám sát

1. Sở Khoa học và Công nghệ, Cơ quan điều hành Quỹ có trách nhiệm công khai các nội dung về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2. Quỹ thực hiện hậu kiểm, đánh giá tác động sau hỗ trợ để xem xét tiếp tục hỗ trợ, điều chỉnh, nhân rộng, thu hồi kinh phí, xử lý vi phạm hoặc hoàn thiện chính sách. Việc hậu kiểm, đánh giá tác động sau hỗ trợ phải căn cứ vào dữ liệu, hồ sơ, sản phẩm đầu ra có thể kiểm chứng; kết quả hậu kiểm là căn cứ để thanh toán, quyết toán, tiếp tục hỗ trợ, tạm dừng, chấm dứt, thu hồi kinh phí hoặc kiến nghị hoàn thiện chính sách.

3. Quỹ thực hiện chế độ kiểm soát nội bộ, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, xung đột lợi ích; bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin, dữ liệu trong quá trình tổ chức hoạt động; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, xung đột lợi ích, thất thoát, lãng phí hoặc rủi ro vượt thẩm quyền xử lý của Quỹ.

4. Hoạt động của Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Quỹ thực hiện kiểm toán độc lập hằng năm đối với hoạt động tài chính của Quỹ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Cơ quan điều hành Quỹ có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình quản lý, sử dụng, hiệu quả hoạt động của Quỹ theo chế độ định kỳ hằng năm, theo yêu cầu đột xuất hoặc theo quy định của pháp luật. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả hoạt động của Quỹ và hiệu quả triển khai chính sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; xây dựng Kế hoạch triển khai đảm bảo Nghị quyết được thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, kịp thời;

b) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố phù hợp với quy định tại Nghị quyết này;

c) Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ;

d) Báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về tình hình quản lý, sử dụng, hiệu quả hoạt động của Quỹ theo quy định hoặc khi có yêu cầu;

đ) Quyết định chấm dứt hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội và việc ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố quản lý nguồn vốn và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ (cho vay, bảo lãnh vốn vay các nhiệm vụ khoa học công nghệ); phê duyệt phương án xử lý chấm dứt trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, bảo đảm tính kế thừa, không gián đoạn các nhiệm vụ đang triển khai theo quy định tại Điều 36 Luật Thủ đô;

e) Quyết định lựa chọn tổ chức được giao điều hành Quỹ; đánh giá hiệu quả hoạt động điều hành Quỹ của tổ chức được lựa chọn định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi cần thiết; quyết định chấm dứt, thay thế tổ chức thực hiện nhiệm vụ khi tổ chức không đáp ứng các điều kiện hoặc có hành vi vi phạm theo quy định của Nghị quyết này và pháp luật có liên quan;

g) Quy định trình tự, thủ tục, trách nhiệm lập, chấp hành dự toán, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán của Quỹ.

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Điều lệ Quỹ quy định chi tiết và quyết định các nội dung cần thiết để Quỹ đi vào hoạt động, bảo đảm không làm phát sinh cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, nội dung chi hoặc mức hỗ trợ mới; không làm phát sinh thủ tục hành chính mới hoặc quyền, nghĩa vụ mới của tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi pháp luật đã quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người tham gia xây dựng, ban hành, thi hành Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thủ đô trong trường hợp không vụ lợi, đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại. Việc xem xét, xác định trách nhiệm hành chính, dân sự, hình sự hoặc trách nhiệm pháp lý khác đối với tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này phải bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết về nguồn lực tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu và các điều kiện bảo đảm khác; phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Thành phố và quy định của pháp luật.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc xử lý vốn, tài sản, hồ sơ, tài liệu, công nợ, quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ đang xử lý, số dư chưa sử dụng, các khoản phải thu, phải trả và các vấn đề phát sinh liên quan đến Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ hiện có được thực hiện theo phương án do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, tài sản công, pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan.

2. Các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt, hợp đồng, thỏa thuận đã ký và quy định pháp luật tại thời điểm phê duyệt; đối với các dự án trong quá trình nhận hỗ trợ hàng năm từ Sở Khoa học và Công nghệ khi chuyển giao sang Quỹ này sẽ được kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký, không phải thực hiện lại thủ tục thẩm định từ đầu.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban KH, CN và MT của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VPTU;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các vị đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Đảng ủy các xã, phường;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL & CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà